

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09- 09- 2019

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh.

Ông Võ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/08/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp LBB, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp LBB, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn này phát sinh vào năm 2014 và kéo dài cho đến nay. Chị và anh L đã

sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên Chị V yêu cầu Tòa án, cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/12/2002 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 31/03/2004. Hiện nay cháu Thúy A đang sống chung với chị, cháu T đang sống với anh L. Khi ly hôn, Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thúy A, đồng ý đồng ý giao con là Nguyễn Minh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân của Chị V và anh L là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân của Chị V và anh L không đạt được. Vì vậy, Chị V yêu cầu xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/12/2002 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 31/03/2004. Tại phiên tòa các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, Chị V đồng ý nuôi hết hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con chung. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về cấp dưỡng nuôi con, do Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn L là bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh V và anh Nguyễn Văn L xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 kéo dài cho đến nay. Nay Chị V yêu cầu ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án, anh L vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này. Tại phiên tòa, Chị V xác định không còn yêu thương anh L cả hai vẫn duy trì cuộc sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của Chị V là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/12/2002 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 31/03/2004. Tại phiên tòa, các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, đồng thời Chị V đồng ý nuôi hết hai con chung. Nhận thấy việc thay đổi nuôi con của Chị V đối với cháu T không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nay Chị V yêu cầu được nuôi hết hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, bởi vì cháu T hiện nay đã hơn 16 tuổi tuổi và cháu Thúy A hơn 15 tuổi đều có với nguyện vọng được sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh L cũng không có ý kiến gì đối với con chung. Do đó cần giao hai con chung cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, do Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh V và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/12/2002 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 31/03/2004 cho chị Nguyễn Thị Ánh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị V không yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009769 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, như vậy chị đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Hưng, huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm

